

BẢN TIN THÔNG TIN THƯƠNG MẠI CHUYÊN ĐỀ

Môi trường công nghiệp

Website: <http://www.congnghepmoitruong.vn>

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN
CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI



Tel: (84.4) 22192565
Fax: (84.4) 337475167
Email: thudn@moit.gov.vn

TUYÊN TRUYỀN VỀ HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG Số 3 - 2009



- Bộ Công Thương triển khai chỉ thị 29-CT/TW: Bảo vệ môi trường là mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp
- Sẽ đình chỉ các cơ sở không hoàn thành việc xử lý ô nhiễm

TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VIỆT NAM:

Gắn mục tiêu sản xuất kinh doanh với bảo vệ môi trường



Số 3 - 2009

Chỉ đạo thực hiện

Tiến sĩ: Đỗ Văn Chiến
Giám đốc Trung tâm Thông tin
Công nghiệp và Thương mại

Tổ chức thực hiện

Nguyễn Lan
Phạm Lệ Nhung
Ngô Thị Hằng
Đoàn Lê

Thiết kế - Chế bản

Mạnh Hùng

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Trung tâm Thông tin
Công nghiệp và Thương mại
Địa chỉ: 46 Ngô Quyền -
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 22192565
Fax: (84.4) 337475167
Email: thudn@moit.gov.vn
Website: <http://www.congnghiepmoitruong.vn>

In tại: Xí nghiệp in Trung tâm Thông tin
Công nghiệp và Thương mại
Giấy phép xuất bản số:
5225/VHTT - BC ngày 18/11/2002
của Bộ Văn hóa Thông tin



Mục lục

4 Xây dựng Nhà máy cồn nhiên
liêu sinh học ở miền Bắc

5 Khởi công dự án CDM đầu tiên tại
Việt Nam

7 Dự thảo quy chế 17 ngành công
nghiệp gây ô nhiễm phải di dời

10 **Tổng công ty Hóa Chất Việt Nam:**
Gắn mục tiêu sản xuất kinh doanh
với bảo vệ môi trường

12 **vinachem:**
Áp dụng SXSH để phát triển
bền vững

14 **Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng:**
Sản xuất thân thiện môi
trường là động lực phát triển

16 Mua sắm cũng nên gắn với
bảo vệ môi trường

17 Cần thay đổi cách sử dụng
năng lượng trong công nghiệp

Đầu tư hơn 300 triệu USD phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam (WB) đã tổ chức lễ ký Hiệp định tài trợ và các văn bản pháp lý liên quan của Dự án “Phát triển năng lượng tái tạo”. Theo đó, Ngân hàng Thế giới sẽ cấp 202 triệu USD tín dụng ưu đãi để tăng nguồn cung điện cho lưới điện quốc gia từ các nguồn năng lượng tái tạo trên cơ sở bền vững kinh tế, môi trường và xã hội. Tổng vốn đầu tư Dự án là: 318 triệu USD, trong đó: vốn vay WB 202 triệu USD; vốn chính phủ Australia 2,3 triệu USD và vốn đối ứng trong nước 113,7 triệu USD.

Khoản tín dụng, từ nguồn Hiệp hội Phát triển Quốc tế (IDA) là nguồn tín dụng ưu đãi cho các nước đang phát triển, sẽ được dùng cho Dự án Phát triển Năng lượng Tái tạo với tổng đầu tư là 315,77 triệu USD. Số tiền còn lại sẽ lấy từ nguồn ngân sách Chính phủ, các ngân hàng Việt

Nam và các nhà đầu tư tư nhân.

Mục tiêu của Dự án là tăng nguồn cung điện cho mạng lưới điện quốc gia từ các nguồn năng lượng tái tạo, rất quan trọng trong việc đa dạng hóa và tăng nguồn cung điện, đồng thời cũng đóng góp vào nỗ lực của Việt Nam đối phó với biến đổi khí hậu.

Dự án Năng lượng Tái tạo bao gồm ba cấu phần, trong đó cấu phần đầu tiên là đầu tư vào các nguồn năng lượng tái tạo thông qua các ngân hàng thương mại (Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, và Ngân



hàng Cổ phần Ngoại thương Việt Nam), sau đó các đơn vị này sẽ cho các dự án năng lượng tái tạo của các nhà đầu tư tư nhân với công suất nhỏ hơn 30MW, đủ điều kiện vay lại. Cấu phần thứ hai và ba nhằm giúp tạo ra khuôn khổ pháp lý và nâng cao năng lực cho Bộ Công Thương và các cơ quan có liên quan, cũng như phát triển các dự án năng lượng tái tạo khác trong tương lai. ■

8 dòng sản phẩm được trao chứng nhận tiết kiệm năng lượng

Văn phòng Tiết kiệm năng lượng Bộ Công Thương vừa trao giấy chứng nhận cho 6 dòng sản phẩm bóng đèn huỳnh quang và 2 dòng sản phẩm chóa đèn chiếu sáng đường phố của các công ty TNHH Điện tử Philips Việt Nam và Công Ty Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Đại Quang Phát. Công ty Điện tử Philips Việt Nam và Công ty Đại Quang Phát đã đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng các tiêu chuẩn về tiết kiệm năng lượng, cho ra đời những sản phẩm tiết kiệm điện, nâng cao sức cạnh tranh cho doanh nghiệp. Đây cũng là những động thái tích cực trong việc tham gia vào chương trình dán nhãn sản

phẩm tiết kiệm năng lượng do Bộ Công Thương trực tiếp chỉ đạo.

Được biết, trong năm 2009, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục dán nhãn tiết kiệm năng lượng cho các dòng sản phẩm: bóng đèn huỳnh quang compact (nhãn xác nhận), quạt điện (nhãn so sánh), balast điện tử (nhãn xác nhận), bình đun nước nóng có dự trữ (nhãn so sánh). Những doanh nghiệp có đủ điều kiện tiêu chuẩn, có nhu cầu dán nhãn có thể đăng ký tại văn phòng Tiết kiệm năng lượng. Doanh nghiệp có thể chọn in nhãn tiết kiệm năng lượng tại cơ sở in do Bộ Công Thương chỉ định và dán nhãn xác nhận sản phẩm tiết kiệm năng lượng hoặc nhãn so sánh sản

phẩm tiết kiệm năng lượng lên sản phẩm sử dụng năng lượng đã đăng ký theo mức tiết kiệm năng lượng xác định trong giấy chứng nhận sản phẩm tiết kiệm năng lượng được cấp. Nhãn sản phẩm tiết kiệm năng lượng phải in theo mẫu quy định và được dán trên sản phẩm hoặc bao gói sản phẩm theo kích thước phù hợp, không được gây nhầm lẫn, che lấp hoặc ảnh hưởng tới thông tin ghi trên nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật.

Hết thời hạn có hiệu lực, doanh nghiệp phải đăng ký chứng nhận lại. Sản phẩm hàng hóa nếu đạt yêu cầu sẽ được cấp giấy chứng nhận sản phẩm tiết kiệm năng lượng mới. ■

Công ty Toyota hỗ trợ 700 triệu đồng phát triển dự án làng sinh thái An San

Công ty Toyota Việt Nam (TMV) cùng với Trung tâm Đào tạo và Truyền thông môi trường (Bộ Tài Nguyên và Môi trường) đã tổ chức lễ khởi động dự án “Hỗ trợ xây dựng mô hình làng sinh thái An San, xã Cốc San, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Đây là lần đầu tiên TMV giúp tỉnh Lào Cai thực hiện dự án nằm trong chương trình GO Green – Hành trình xanh, với tổng kinh phí là 700 triệu đồng. Dự án giúp nhân dân thôn An San xây dựng làng sinh thái, thông qua các hoạt động như: Truyền thông giáo dục, nâng cao

nhận thức bảo vệ môi trường cho nhân dân bằng việc tập huấn xây dựng nếp sống nông thôn mới; phát triển sinh thái vườn- rừng đồi – đồng ruộng; cải tạo môi trường địa phương... Toàn bộ hoạt động trên được thực hiện từ năm 2009 đến năm 2010. ■

ENTECH HANOI 2009:

Hội chợ chuyên về công nghệ tiết kiệm năng lượng lớn nhất Việt Nam

Hội chợ Tiết kiệm năng lượng, hiệu quả, môi trường Hà Nội 2009 (ENTECH HANOI 2009) với quy mô trên 150 gian hàng, trong đó có gần 100 gian hàng của các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và hơn 60 gian hàng nước ngoài đã được tổ chức từ ngày 15-21/6/2009. Với chủ đề “Hiệu quả năng lượng – môi trường, hiệu quả kinh doanh, phát triển bền vững”,

ENTECH HANOI 2009 góp phần giúp doanh nghiệp tiếp cận với các công nghệ tiết kiệm năng lượng, công nghệ sản xuất sạch hơn và các công nghệ về môi trường nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo phát triển bền vững; đồng thời giúp thúc đẩy hợp tác, giao dịch giữa nhà cung cấp thiết bị tiết kiệm năng lượng, các đơn vị tư vấn và các cơ sở tiêu thụ năng lượng.

Hội chợ tập trung giới thiệu các sản phẩm, công nghệ tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Đây là Hội chợ chuyên về sản phẩm, công nghệ tiết kiệm năng lượng có quy mô lớn nhất tại Việt Nam với sự tham gia các gian hàng của các nước có hoạt động tiết kiệm năng lượng phát triển trên thế giới như Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc.■

Xây dựng Nhà máy cồn nhiên liệu sinh học ở miền Bắc



Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất cồn nhiên liệu sinh học (Bio-ethanol) khu vực phía Bắc do Công ty cổ phần Hoá dầu và Nhiên liệu sinh học Dầu khí (PVB) thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) làm chủ đầu tư, đã được triển khai ngày 10/06/2009. Dự án này nằm

trong Đề án phát triển cồn nhiên liệu sinh học của Việt Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 177/2007/QĐ-TTg ngày 20/11/2007. Đây là nhà máy sản xuất cồn nhiên liệu sinh học đầu tiên được xây dựng ở miền Bắc với tổng mức đầu tư khoảng 80 triệu USD, công suất 100.000m³ ethanol/năm, thời gian xây dựng 18 tháng, tại huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, cách Hà Nội 80km, sử dụng nguyên liệu sắn, mía để sản xuất ethanol.

trong Đề án phát triển cồn nhiên liệu sinh học của Việt Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 177/2007/QĐ-TTg ngày 20/11/2007.

Sản lượng cồn Việt Nam hiện nay còn rất nhỏ, công suất sản xuất của mỗi nhà máy cũng nhỏ, các đơn vị sản xuất cồn đang gặp nhiều khó khăn do nguồn nguyên liệu không ổn định, công nghệ sản xuất lạc hậu, tốn nhiều chi phí sản xuất nên sản phẩm không có sức cạnh tranh cao.

Sự ra đời Nhà máy sản xuất Bio-ethanol khu vực phía Bắc sẽ tạo ra nguồn nhiên liệu sinh học giá rẻ làm nguyên liệu chế biến xăng, tiến tới thay thế một phần nhiên liệu xăng; giảm bớt lượng khí thải CO₂ của động cơ ra môi trường; góp phần tăng thu nhập cho người nông dân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương, chuyển hướng tích cực từ các cây trồng khác sang cây nguyên liệu; tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người lao động công nghiệp cũng như nông nghiệp; tạo hiệu ứng dây chuyền phát triển kinh tế; góp phần xoá đói giảm nghèo.■

Đan Mạch tài trợ chương trình thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu

Nằm trong chương trình giúp Việt Nam thực hiện chương trình thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu (CCAM), ngày 13/6/2009, tại TP Tam Kỳ (Quảng Nam) đã diễn ra lễ ký kết biên bản ghi nhớ về viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Vương quốc Đan Mạch cho 2 tỉnh Quảng Nam và Bến Tre thực hiện thí điểm dự án này.

Tham dự lễ ký kết biên bản ghi nhớ có ngài Peter Lysholt Hansen - Đại sứ Đan Mạch tại Việt Nam, Lãnh đạo UBND và Sở Tài nguyên và Môi trường hai tỉnh Quảng Nam và

Bến Tre.

Mục đích của lễ ký kết biên bản ghi nhớ này nhằm: Ghi lại ý định chung của hai tỉnh thí điểm và Đại sứ quán Đan Mạch nhằm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu; Làm rõ nghĩa vụ và chi phí của mỗi bên; làm rõ các cơ chế hỗ trợ kỹ thuật ở cấp tỉnh.

Theo biên bản ghi nhớ, tổng cam kết tài chính của Chính phủ Đan Mạch cho chương trình CCAM của Việt Nam là 200 triệu krone Đan Mạch, tương đương 40 triệu USD;

trong đó Quảng Nam và Bến Tre được hỗ trợ 85,1 triệu krone, tương đương khoảng 17 triệu USD. Khoản kinh phí này sẽ giúp 2 địa phương có thể điều chỉnh rất nhiều lĩnh vực để thích ứng với những thay đổi khí hậu như trồng thêm rừng đước, đừa nước ở Bến Tre, Quảng Nam để tri hoãn hay tránh khả năng một phần đất đai sẽ chìm trong nước biển; có thể phải di dân đi nơi khác, hoặc người dân phải sử dụng hạt giống loại khác, phương thức nuôi trồng thủy sản... để thích nghi với sự biến đổi của khí hậu.■

Khởi công dự án môi trường CDM đầu tiên tại Việt Nam

Dự án "Thu hồi và sử dụng khí thải tại bãi rác Nam Sơn-Hà Nội", dự án môi trường đầu tiên tại Việt Nam theo cơ chế phát triển sạch (CDM) vừa được khởi công xây dựng. Mục tiêu của dự án hướng tới giảm thiểu khí thải phát sinh từ bãi rác, đặc biệt là metan, một trong những loại khí nhà kính góp phần gây ra biến đổi khí hậu toàn cầu, dự án được thực hiện

theo cơ chế CDM của Nghị định thư Kyoto và tái sử dụng khí thải để sản xuất điện năng. Dự án xây dựng mô hình sản xuất điện có hiệu quả từ nguồn khí thải thu được ở bãi rác để tạo ra nguồn năng lượng sạch.

Dự án có tổng vốn đầu tư là 7,5 triệu USD (100% vốn nước ngoài) với thời gian thực hiện từ 2009-2016, lượng khí thải thu được từ bãi rác ước lên tới gần 2,3 triệu tấn CO₂.

Bên cạnh đó, dự án cũng đóng góp tích cực vào sự phát triển môi trường bền vững tại Việt Nam cũng như toàn cầu, giảm thiểu lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính theo nghị định thư Kyoto, tránh hiện tượng nóng lên của trái đất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và cải thiện các hoạt động quản lý chất thải tại bãi rác Nam Sơn.■

Công nghệ xanh châu Âu vào Việt Nam

Vào ngày 17-18/09 tới đây tại Hà Nội, một loạt các tập đoàn hàng đầu của châu Âu sẽ có mặt tại Hà Nội để giới thiệu về những công nghệ mới, tiên tiến nhất và thân thiện với môi trường – công nghệ xanh trong khuôn khổ Triển lãm "Green Biz 2009 – Giải pháp Kinh doanh Xanh của châu Âu cho Việt Nam". Triển lãm sẽ được Phòng Thương mại và Công nghiệp châu Âu tại Hà Nội (Eurocham) và Phòng

Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp tổ chức.

Những tập đoàn về phát triển công nghệ mới của châu Âu như Siemens, Philips, Veolia, Alstom, Unilever, Standard Chartered, TNT, Schneider Electrics, Ubifrance Pavilion... đã có tên trong danh sách đăng ký. Các tập đoàn nói trên sẽ mang đến triển lãm những công nghệ mà Việt Nam đang rất quan tâm, như công nghệ trong các lĩnh

vực năng lượng, xây dựng và cung cấp nước sạch...

Theo Chủ tịch Eurocham, Green Biz 2009 sẽ tạo ra nền tảng cho sự hợp tác lâu dài giữa Việt Nam và châu Âu trong lĩnh vực nói trên. Tại triển lãm sẽ có hội nghị song song với triển lãm cũng sẽ được tổ chức, nhằm thảo luận về các thách thức hiện nay của Việt Nam trong lĩnh vực phát triển hạ tầng và các lựa chọn về giải pháp công nghệ xanh.■

Đánh giá chuẩn công trình xanh dự án bất động sản

Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam (Vietnam Green Building Council - VGBC) vừa giới thiệu hệ thống chứng nhận công trình xanh Lotus và kêu gọi các nhà phát triển dự án bất động sản trong các thành phố trên cả nước tham gia chương trình xanh nhằm tiết kiệm năng lượng và góp phần bảo vệ môi trường, vốn đang ngày một xấu đi.

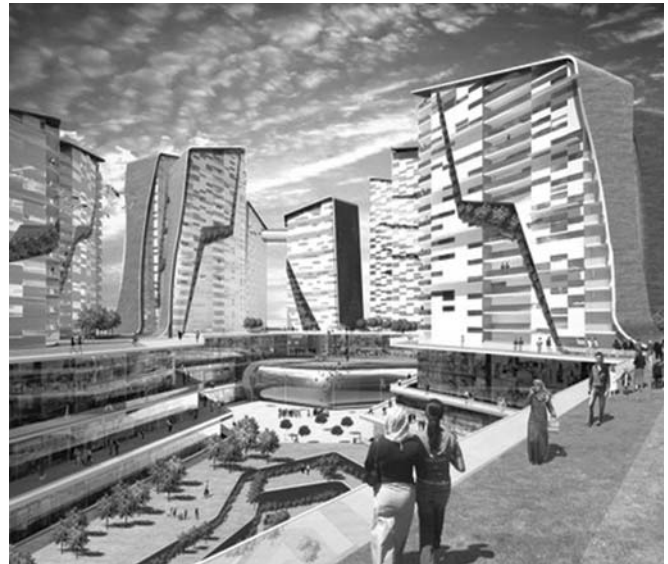
Hệ thống đánh giá công trình xanh Lotus sẽ đánh giá các dự án qua các tiêu chí như tiết kiệm năng lượng, nước, nguyên liệu, bảo vệ môi trường sinh thái, giảm thiểu chất thải, môi trường sống của cộng đồng cũng như tác động của dự án đến môi trường xã hội xung quanh.

VGBC là một tổ chức phi chính phủ, được Hội đồng Công trình Xanh thế giới (trụ sở tại Toronto, Canada) và Bộ Xây dựng Việt Nam chứng nhận và cấp phép hoạt động vào tháng 7/2007.

Ông Yannick Millet, Giám đốc điều hành VGBC, cho biết cũng giống như các hệ thống chứng

nhận công trình xanh trên thế giới như L E E D , BREEAM của Vương quốc Anh, Green Star của Úc hay Green Mark của Singapore, hệ thống Lotus được xây dựng dựa trên hệ thống quốc tế, áp dụng phù hợp cho các dự án của Việt Nam.

Hiện VGBC đang tiến hành mô hình thí điểm một số dự án. Trong đó, tòa nhà Liên hiệp quốc tại Hà Nội sẽ là dự án xanh Lotus đầu tiên, tiếp theo sẽ là các dự án như khu nghỉ mát Six Senses Hideaway tại Nha Trang, khu nghỉ mát Indochina Capital tại Côn Đảo và



cao ốc văn phòng Centre Point tại TPHCM...

Theo ông Millet, hệ thống đánh giá công trình xanh Lotus sẽ không tập trung vào các cao ốc văn phòng, mà sẽ trải rộng ra các phân khúc khác như dự án căn hộ, trường học và nhà xưởng v.v...■

Sẽ đình chỉ các cơ sở không hoàn thành việc xử lý ô nhiễm

Theo Nghị quyết số 27/NQ-CP vừa được Chính phủ ban hành về một số giải pháp cấp bách trong công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường, trong thời gian tới sẽ kiên quyết đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở không hoàn thành đúng tiến độ việc xử lý ô nhiễm và vẫn đang tiếp tục gây ô nhiễm.

Về lĩnh vực bảo vệ môi trường, Nghị quyết chỉ rõ, cần tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở đang hoạt động, đặc biệt tập trung đối với cơ sở hoạt động trong các đô thị, khu đông dân cư, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế và khu vực thuộc các lưu vực sông lớn; giải quyết triệt để các vấn đề môi trường nổi cộm, bức xúc, các "điểm nóng" về môi trường; kiên quyết đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở không hoàn thành đúng tiến độ xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường.

Theo Nghị quyết, Bộ Công Thương có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cơ sở công nghiệp và thương mại, thực hiện di dời và xử lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý; chỉ đạo phát triển ngành công nghiệp môi trường, hướng dẫn thực hiện sản xuất sạch hơn, áp dụng công nghệ sạch và thân thiện môi trường đối với các cơ sở ngành Công Thương, thay đổi mô hình sản xuất công nghiệp theo hướng bền vững, định hướng đến một nền công nghiệp xanh.

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với

các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở đang hoạt động, đặc biệt tập trung đối với cơ sở hoạt động trong các đô thị, khu đông dân cư, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế và khu vực thuộc các lưu vực sông lớn; chỉ đạo, giải quyết triệt để các vấn đề môi trường nổi cộm, bức xúc, các "điểm nóng" về môi trường; Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc xử lý ô nhiễm triệt để của các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/Q-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ; khẩn trương triển khai các biện pháp khắc phục những tồn tại, vướng mắc và nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; Kiên quyết đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở không hoàn thành đúng tiến độ và vẫn đang tiếp tục gây ô nhiễm; Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả nguồn chi sự nghiệp môi trường; Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan thanh tra chuyên ngành về bảo vệ môi trường với lực lượng Cảnh sát môi trường trong ngăn ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống kê, lập kế hoạch và bố trí kinh phí để xử lý, tiêu hủy thuốc bảo vệ thực vật quá hạn sử dụng, thuốc không rõ nguồn gốc, thuốc không nằm trong danh mục được phép sử dụng, xử lý các địa điểm bị ô nhiễm do thuốc bảo vệ thực vật tồn lưu; Hướng dẫn xây dựng các kho lưu chứa thuốc bảo vệ

thực vật quá hạn sử dụng, chấm dứt tình trạng phát sinh các kho thuốc bảo vệ thực vật gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; hướng dẫn sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hợp lý, tiêu hủy gia súc, gia cầm bị dịch bệnh; Hướng dẫn quy hoạch các khu sản xuất tập trung tại các làng nghề nhằm giảm thiểu ô nhiễm song song với việc bảo tồn nét đẹp văn hóa của các làng nghề; Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách quản lý phù hợp nhằm ngăn chặn việc nhập lậu, buôn bán trái phép thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục, không được phép sử dụng ở Việt Nam.

Về lĩnh vực khí tượng thủy văn và ứng phó với biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan có trách nhiệm: Kiện toàn cơ quan quản lý Nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; đẩy mạnh công tác quản lý Nhà nước về khí tượng thủy văn nhằm quản lý và nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai; Đẩy nhanh hiện đại hóa công nghệ dự báo và mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn phục vụ dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai; Tăng cường xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch; Chuẩn bị tốt cho việc xây dựng Luật Khí tượng thủy văn để Chính phủ trình Quốc hội; Chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khẩn trương tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu; Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về nguy cơ của biến đổi khí hậu và những biện pháp thích ứng, giảm nhẹ biến đổi khí hậu; Nâng cao vai trò của Việt Nam trong các hoạt động quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu.■

Dự thảo quy chế 17 ngành công nghiệp gây ô nhiễm buộc phải di dời

Hiện nay, UBND Thành phố Hà Nội, UBND Thành phố Hồ Chí Minh đang hoàn thiện Quy chế 17 ngành nghề sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường nguy hại không cấp phép mới, buộc phải di dời ngay ra khỏi khu vực đô thị để áp dụng thống nhất trong cả nước.

Theo Dự thảo quy chế đang được xây dựng, 17 ngành nghề sản xuất nói trên bao gồm ngành hóa chất (sản xuất phân bón, pin, ắc quy, thuốc bảo vệ thực vật, chất tẩy rửa, thuốc nhuộm,...); ngành tái chế, mua bán chất phế thải; tẩy, nhuộm, hồ in trên sản phẩm dệt may; luyện cán cao su; thuộc da; xi mạ điện; gia công cơ khí; in, tráng bao bì kim loại; sản xuất bột giấy; sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ thủy tinh; chế biến gỗ (trừ điều khắc gỗ và mộc gia dụng); chế biến thực phẩm tươi sống, nước chấm, muối, dầu ăn; sản xuất bánh mứt, kẹo, cồn, rượu, bia, nước giải khát; sản xuất thuốc lá; chăn nuôi gia súc, gia cầm công nghiệp; giết mổ gia súc và chế biến than.

HÀ NỘI:

Phân cấp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

UBNĐ Thành phố Hà Nội vừa quyết định phân cấp, ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký quyết định thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; quyết định thành lập Hội đồng Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung; giấy xác nhận việc thực hiện nội dung của báo cáo và yêu cầu tại quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung.

Theo khảo sát của các cơ quan chức năng, tình trạng ô nhiễm môi trường hiện nay tại Hà Nội được xác định là khá nghiêm trọng. Môi trường không khí, nước mặt, nước ngầm...

Cùng với việc xác định đối tượng di dời trên, các địa phương cũng đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi khuyến khích, hỗ trợ đơn vị đẩy nhanh tiến độ di dời, quy định mốc di dời phải hoàn thành và các chế tài, biện pháp xử lý kiên quyết các trường hợp không thực hiện kế hoạch di dời.

Song song với việc xem xét áp dụng các cơ chế hỗ trợ cụ thể đối với các đô thị, Bộ Tài chính chủ trì xây dựng sửa đổi các chính sách liên quan trong kế hoạch triển khai xử lý ô nhiễm môi trường trong các dự án công nghiệp nói chung trên địa bàn cả nước, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ xử lý triệt để, các thủ tục hành



chính và các chế tài đủ mạnh xử lý nghiêm đối với các cơ sở gây ô nhiễm thuộc diện trong quy định.

Đây là những biện pháp cần thiết, nhằm giải quyết tình trạng sau gần 6 năm thực hiện, việc triển khai Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg vẫn chưa đạt được mục tiêu đã đề ra, tiến độ xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên phạm vi cả nước vẫn còn chậm.■

đều có tình trạng ô nhiễm nặng. Một trong những nguyên nhân chính là do nhận thức, ý thức chấp hành Luật Bảo vệ môi trường còn rất yếu. Đến nay, mặc dù nhiều khu công nghiệp đã cơ bản được lấp đầy có phê duyệt hạng mục các công trình xử lý môi trường, thậm chí đã được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường nhưng vẫn chưa đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải và không thực hiện các nội dung yêu cầu tại Báo cáo Đánh giá tác động môi trường. Các doanh nghiệp trong khu cụm công nghiệp cũng ít đầu tư cho các hệ thống xử lý môi trường, một phần do vẫn đặt lợi ích kinh tế lên trên vấn đề môi trường, mặt khác ỷ lại việc xử lý nước thải cho Ban

quản lý khu, cụm công nghiệp do đã trả kinh phí thuê hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp này.

Vì vậy, việc phân cấp này sẽ giúp cho thành phố bảo đảm độ chính xác và đẩy nhanh việc thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cũng như việc thực hiện nội dung báo cáo này của các dự án trên địa bàn thành phố. Điều đó vừa tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư, vừa thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về môi trường trước tình trạng không ít dự án đầu tư ồ ạt trước đây không có phương án xử lý ô nhiễm hoặc xử lý không triệt để gây ô nhiễm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và sức khỏe của người dân.■

BỘ CÔNG THƯƠNG TRIỂN KHAI CHỈ THỊ 29-CT/TW:

Bảo vệ môi trường là mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp

Ngày 12/6, tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Công Thương đã tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai chỉ thị 29-CT/TW ngày 21/1/2009 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá IX) “Về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”. Hội nghị nhằm quán triệt Chỉ thị 29 đến các đồng chí lãnh đạo, đảng viên, cán bộ Bộ Công Thương cũng như các Tập đoàn, Tổng Công ty thuộc Bộ; Đánh giá tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường ngành Công Thương trong thời gian qua và định hướng cho việc xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể của Bộ Công Thương để tiếp tục thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị trong các giai đoạn tiếp theo.

Nhiều biện pháp thiết thực bảo vệ môi trường

Theo Thứ trưởng Bộ Công Thương Lê Danh Vĩnh, thực hiện tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị, Bộ Công Thương đã sớm tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết trong các tổ chức Đảng và các tổ chức quần chúng; xây dựng và thực hiện “kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ theo Quyết định số 34/2005/QĐ-TTg về triển khai thực hiện Nghị quyết 41”.

Cụ thể, Bộ Công Thương đã tập trung vào các giải pháp: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường tới các đơn vị; Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; Áp dụng các biện pháp kinh tế trong bảo vệ môi trường; Đầu tư bảo vệ môi trường; Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới và đào tạo nguồn nhân lực về môi trường; Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về môi trường.

Trong đó, Bộ đã xây dựng và tổ chức thực hiện hàng loạt chương trình, đề án bảo vệ môi trường trong đó Xây dựng và triển khai thực hiện 04 chương trình ưu tiên gồm: chương trình 25: xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại tất cả các khu công nghiệp; chương trình 28 áp dụng công nghệ sản xuất sạch và thân thiện với môi trường; chương trình 29 hỗ trợ doanh nghiệp bảo vệ môi trường và hội nhập kinh tế quốc tế; chương trình 31 phục hồi môi trường ở các vùng khai thác khoáng sản. Các chương trình này đã đạt được những kết quả ban đầu khá khả quan.

Đồng thời, Bộ Công Thương cũng tích cực thực hiện Quyết định số 64/QĐ-TTg về xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tính đến thời điểm hiện nay, có 52 trên tổng số 72 cơ sở thuộc Bộ đã hoàn thành xử lý ô nhiễm, xây dựng và triển khai thực hiện đề

án: Hạn chế và giảm dần việc sử dụng hóa chất độc hại, các bao bì làm từ các loại vật liệu khó phân hủy trong công nghiệp, thay thế bằng các nguyên vật liệu thân thiện môi trường...; Xây dựng và thực hiện Đề án “Hạn chế và giảm dần việc sử dụng hóa chất độc hại, các bao bì làm từ các loại vật liệu khó phân hủy trong công nghiệp, thay thế bằng các nguyên vật liệu thân thiện môi trường”; Xây dựng và phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam...

Các doanh nghiệp trong ngành đã tích cực tham gia và thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường ở từng ngành, từng doanh nghiệp. Ở Tập đoàn Than và khoáng sản Việt Nam (TKV) riêng năm 2008 đã đầu tư 398 tỷ đồng cho các giải pháp bảo vệ môi trường. Hiện nay, TKV thực hiện chính sách, mỗi một tấn than, TKV sẽ trích lại 6.000đ vào quỹ môi trường của tập đoàn, trích 1% doanh thu vào quỹ môi trường cho tỉnh Quảng Ninh. TKV cũng phát động tới các đơn vị thành viên cũng trích 0,5% doanh thu cho quỹ môi trường cơ sở. Bằng nguồn quỹ này, đến nay TKV đã hoàn thiện nhiều công trình trọng điểm về môi trường... Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) trong thời gian qua đã thực hiện 3 giải pháp cho công tác bảo vệ môi trường gồm kiện toàn cơ cấu tổ chức về bảo vệ môi trường; chú trọng bảo vệ môi trường trong kinh doanh; bảo vệ môi trường trong công tác xây dựng cơ bản. Với Tổng Công ty Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn (SABECO) hiện đã có 16/20 doanh nghiệp thành viên xây dựng hoàn thiện hệ thống xử lý khói thải, nước thải. Trong thời gian tới, SABECO đang tiếp tục áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn với một số biện pháp cơ bản: xây dựng, đẩy mạnh sản xuất lon, tránh sử dụng nhiều hóa chất; hướng tới sử dụng chai quay vòng; đẩy mạnh công nghệ sản xuất bia tươi để giảm thiểu các chi phí liên quan.

Tập trung những nhiệm vụ chính để bảo vệ môi trường

Thực tiễn cho thấy, cùng với tăng trưởng kinh tế và quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá chúng ta đang phải đối mặt với nhiều thách thức về môi trường. Sản xuất công nghiệp có khả năng gây ô nhiễm tới tất cả các thành phần môi trường như không khí, môi trường nước và môi trường đất. Có nhiều khu vực vấn đề ô nhiễm đã đến mức báo động “đỏ”, tác động trực tiếp đến sức khoẻ con người đối với thể hệ hiện tại và cả các thế hệ tương lai, làm suy giảm đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu... Điều đó đặt ra yêu cầu cấp bách về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Ông Nguyễn Văn Thanh, Phó Cục Trưởng Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường Công nghiệp cho biết, định hướng hoạt động bảo vệ môi trường thực hiện Nghị

quyết 41-NQ/TW trong thời gian tới của Bộ Công Thương sẽ tập trung vào 4 hoạt động chính gồm: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường; Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường; Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học công nghệ bảo vệ môi trường và tăng cường hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường. Trong đó, về công tác quản lý nhà nước sẽ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đẩy nhanh việc thực hiện các chương trình đề án bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; tiếp tục triển khai thực hiện chương trình Nghị sự 21 của Việt Nam và triển khai thực hiện “Kế hoạch hành động thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về biến đổi khí hậu thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương”...

Thứ trưởng Lê Danh Vĩnh nhấn mạnh, trong thời gian qua, ngành Công Thương nói riêng và cả nước nói chung đã có nhiều nỗ lực và đạt được nhiều kết quả ban đầu trong công tác bảo vệ môi trường, góp phần ngăn ngừa, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, khắc phục ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, với tốc độ tăng trưởng kinh tế-xã hội cao trong thời gian qua, những nỗ lực và kết quả trong công tác bảo vệ môi trường chưa đủ lớn để cải thiện tình hình ô nhiễm môi trường, tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn tiếp tục gia tăng ở nhiều địa phương, khu vực trên cả nước, chúng ta phải đối mặt với nhiều thách thức về môi trường, đặc biệt là vấn đề quản lý chất thải trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bộ Công Thương yêu cầu các đồng chí lãnh đạo, các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, các Tập đoàn, Tổng Công ty triển khai tốt trong đơn vị mình 3 nhiệm vụ chính: Thứ nhất, Tổ chức kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị, xác định rõ những ưu, khuyết điểm và nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân; Thứ hai, dựa vào các yêu cầu cụ thể của Nghị quyết 41-NQ/TW và Chỉ thị 29-CT/TW, xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể với những mục tiêu rõ ràng tiếp tục thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW, đưa công tác bảo vệ môi trường là một trong những mục tiêu chiến lược trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị. Chỉ đạo đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện; Thứ ba, định kỳ, kiểm điểm việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường, các mục tiêu đã đạt, những mục tiêu chưa đạt theo tinh thần Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị 29-CT/TW của Ban Bí thư.■

Giải thưởng Bảo vệ môi trường ngành Công Thương 2008



Ngày 12/6, Bộ Công Thương đã tổ chức trao Bằng khen cho các doanh nghiệp xuất sắc trong hoạt động bảo vệ môi trường của ngành Công Thương năm 2008. 6 doanh nghiệp được trao giải gồm: Công ty dầu khí Việt Nam; Xí nghiệp cao su HooCMon (Công ty cổ phần công nghiệp cao su Miền Nam); Xí nghiệp liên doanh VietsoPetro (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam); Công ty tuyển than Hòn Gai; Tổng Công ty Cổ Phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí PTSC (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam); Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng.

Đây là giải thưởng thường niên được xét trao tặng cho các cá nhân, tập thể của ngành có những thành tích và đóng góp nổi bật trong sự nghiệp bảo vệ môi trường. Giải thưởng nhằm khuyến khích, động viên các cá nhân, tập thể ngành Công Thương tích cực tham gia các hoạt động gìn giữ môi trường trong lành, sạch đẹp, phòng ngừa hạn chế tác động xấu đối với môi trường, ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái, phục hồi và cải thiện môi trường; khai thác sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ đa dạng sinh học...■

TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VIỆT NAM:

Gắn mục tiêu sản xuất kinh

Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam (Vinachem) là một doanh nghiệp lớn, hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hóa chất với ngành sản xuất quan trọng, sản xuất ra nhiều loại sản phẩm đa dạng phục vụ phát triển kinh tế xã hội. Đến nay, một số sản phẩm của Vinachem về cơ bản đã đáp ứng được những nhu cầu trong nước và một phần xuất khẩu.

Sự phát triển mạnh mẽ của nền công nghiệp hóa chất nói chung và của Vinachem nói riêng rõ ràng đã đặt ra những thách thức về môi trường. Vì vậy, trong những năm gần đây vấn đề giảm ô nhiễm và bảo vệ môi trường (BVMT) đang ngày càng được TCTy quan tâm mạnh mẽ hơn. Vinachem đã chuyển từ nhấn mạnh kiểm soát ô nhiễm sang phòng ngừa ô nhiễm kết hợp với xử lý ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.

Từ tuyên truyền, vận động

Thực hiện tốt hoạt động bảo vệ môi trường, Vinachem đã đặt ra kế hoạch hành động về bảo vệ môi trường trong toàn TCTy, trong đó tập trung đẩy mạnh tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho toàn thể cán bộ công nhân viên và lãnh đạo các cấp, các đơn vị. TCTy đã tích cực phối hợp cùng các đoàn thể, chính quyền địa phương làm tốt công tác bảo vệ môi trường; Khuyến khích đông đảo công nhân lao động và cộng đồng dân cư tham gia hoạt động bảo vệ môi trường.

Hàng năm, Vinachem đã chỉ đạo các đơn vị tổ chức các hoạt động cụ thể để hưởng ứng những chủ trương lớn do Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên & Môi trường, Bộ Khoa học-Công nghệ, phát động. TCTy vận động các công ty thành viên tổ chức các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới; phổ

biến rộng rãi Luật môi trường, các quy định về môi trường của Nhà nước cho toàn thể cán bộ công nhân viên; Đề ra các quy định cụ thể để mọi người cùng tham gia thực hiện; Đôn đốc kiểm tra thường xuyên để kịp thời chấn chỉnh những vi phạm về môi trường. Đồng thời, tích cực chủ động cử người tham gia các hoạt động môi trường do địa phương phát động.

Tăng cường trồng mới và duy trì chăm sóc cây xanh trong khuôn viên nhà máy và môi trường xung quanh. Trong 2 năm 2007 - 2008, toàn TCTy đã trồng thêm được hàng vạn cây xanh, hàng trăm nghìn m² thảm cỏ... Treo hàng nghìn khẩu hiệu, panô, áp phích, tranh quảng cáo và nhiều chương trình truyền thanh nội bộ, nội dung tuyên truyền với chủ đề "Xanh - Sạch - Đẹp", vận động cán bộ công nhân viên tích cực tổ chức thực hiện vệ sinh sạch sẽ nhà ở, các khu công cộng, nơi làm việc...

Hàng năm, các đơn vị thành viên TCTy đều tổ chức các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới; phổ biến rộng rãi Luật môi trường, các quy định về môi trường của Nhà nước cho toàn thể cán bộ công nhân viên. Các đơn vị thành viên cũng đề ra các quy định cụ thể để mọi người cùng tham gia thực hiện, đôn đốc kiểm tra thường xuyên để kịp thời chấn chỉnh những vi phạm về môi trường.

Một trong những hoạt động được TCTy tập trung là kiện toàn bộ máy làm công tác bảo vệ môi trường, gắn kết mục tiêu sản xuất kinh doanh với mục tiêu bảo vệ môi trường, kiểm soát, ngăn chặn và thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường, ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường ở những doanh nghiệp có lượng phát thải lớn, doanh nghiệp thuộc các khu vực đông dân cư. TCTy cũng đẩy mạnh các hoạt động đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, thiết bị theo

định hướng tiên tiến hiện đại, khả năng tự động hoá cao. Đầu tư sản xuất đi đôi với đầu tư kỹ thuật xử lý môi trường, giảm định mức tiêu hao vật chất, năng lượng, giảm thiểu chất thải, cải thiện môi trường, bảo đảm vệ sinh công nghiệp và an toàn cho người lao động.

Đến các hoạt động thân thiện môi trường

Ở Vinachem công tác bảo vệ môi trường ngày càng được quan tâm. Trong sản xuất và đầu tư, bộ máy làm công tác bảo vệ môi trường ngày càng được kiện toàn. Các công ty thành viên trong TCTy luôn tích cực đẩy mạnh việc tham gia áp dụng các chương trình sản xuất sạch hơn, chương trình tiết kiệm năng lượng, chương trình phát triển bền vững...

Vinachem đã phối hợp với Hội Hoá học Việt Nam triển khai hoạt động chăm sóc trách nhiệm (Responsible Care - RC) ở tất cả các đơn vị trong TCTy. Các đơn vị thành viên của Vinachem cũng là những doanh nghiệp đầu tiên ở Việt Nam triển khai thực hiện chương trình chăm sóc trách nhiệm (Responsible Care - RC), nhằm nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp với bảo vệ môi trường lao động, môi trường sinh thái và với cộng đồng; góp phần nâng cao chất lượng môi trường, bảo vệ sức khỏe, tăng cường an toàn cho người lao động và cho cả cộng đồng.

Vinachem cũng tập trung đánh giá tác động môi trường cho các dự án đầu tư mới, dự án đầu tư cải tạo, mở rộng... lập các giải pháp kỹ thuật và xây dựng cơ sở vật chất xử lý chất thải (rắn, lỏng, khí) đạt các tiêu chuẩn qui định về môi trường tại các đơn vị. Bằng cách khuyến khích các đơn vị triển khai áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14000, đến nay một số công ty đã

doanh với bảo vệ môi trường

và đang xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14000...

Hiện tại, TCty thường xuyên đón đốc các đơn vị thực hiện nghiêm chỉnh các quy định Nhà nước về môi trường, về chất thải (R-L-K, chất thải nguy hại). Các công trình đầu tư xây dựng mới như các dự án xây dựng nhà máy sản xuất phân bón DAP - Đình Vũ Hải Phòng; Nhà máy sản xuất phân đạm urê từ than cám Ninh Bình, dự án mở rộng nhà máy đạm Hà Bắc... và các công trình cải tạo, nâng cấp, mở rộng ở các đơn vị đều được đặc biệt chú ý đến việc lựa chọn công nghệ ít gây ô nhiễm, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về môi trường của TCVN. Vấn đề xử lý ô nhiễm được coi trọng và các chỉ tiêu chất thải phải đạt quy định của TCVN hoặc tiêu chuẩn của World Bank, của nước ngoài trong trường hợp TCVN không quy định.

Việc triển khai thực hiện một số biện pháp tiết kiệm năng lượng cũng là một trong các giải pháp giảm thiểu chất thải, bảo vệ môi trường được Vinachem tập trung. Ngoài ra nhiều đơn vị còn trang bị thêm các thiết bị nhằm cải thiện điều kiện làm việc của người lao động. Các hoạt động nhằm kiểm soát và giảm thiểu ô nhiễm môi trường đều được thực hiện thường xuyên theo yêu cầu của cơ quan bảo vệ môi trường.

Theo Quyết định 64/2003/QĐ-TTg, toàn TCty có 9 đơn vị thành viên thuộc diện phải xử lý với các mức độ khác nhau. TCty đã yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc và xây dựng đề án xử lý ô nhiễm môi trường cụ thể của đơn vị mình và đầu tư kinh phí, tổ chức xử lý ô nhiễm môi trường. Cho đến nay, đã có 5 cơ sở hoàn thành kế hoạch xử lý ô nhiễm gồm: Cty cổ phần phân lân Ninh Bình; Cty Phân lân nung chảy Văn Điển; Cty CP Pin Hà Nội, Cty Apatit Lào Cai; Cty phân đạm và hóa chất Hà Bắc. Còn lại 2

cơ sở đang hoàn thành và 02 cơ sở khác đã tách ra không còn là thành viên của TCty.

Được biết, trong 2 năm 2007 - 2008 Vinachem đã chi trên 5 tỷ đồng cho các đề tài trong kế hoạch KHCN - Môi trường của TCty. Nếu tính cả nguồn kinh phí do các công ty thành viên đầu tư cho các dự án cải tạo công nghệ có liên quan tới công tác bảo vệ môi trường trong 2 năm đã lên tới hơn 150 tỷ đồng. Theo Vinachem, trong thời gian tới, TCty sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho mọi cán bộ công nhân viên, người lao động ở tất cả các doanh nghiệp thuộc TCty dưới mọi hình thức. Đồng thời, tăng cường vai trò của các doanh nghiệp hóa chất trong bảo vệ môi trường. TCty sẽ vận động các doanh nghiệp sản xuất và phân phối hóa chất tham gia các

hoạt động góp phần nâng cao chất lượng môi trường, bảo vệ sức khỏe, tăng cường an toàn cho người lao động và cho cả cộng đồng dân cư. TCty sẽ hướng các đơn vị có những biện pháp cụ thể nhằm tăng cường hơn nữa công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể: nâng cao kiến thức bảo vệ môi trường; định kỳ quan trắc các chất thải gây ô nhiễm; quản lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật, đặc biệt với các chất thải nguy hại; từng bước áp dụng sản xuất sạch hơn trong tất cả các công đoạn/dây chuyền sản xuất của doanh nghiệp; từng bước áp dụng chương trình mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình di dời hoặc ngừng sản xuất...■

Một số công trình tiêu biểu

- Công trình chuyển đổi công nghệ sản xuất các xường axit I và axit II từ tiếp xúc đơn, hấp thụ một lần sang tiếp xúc kép, hấp thụ hai lần của Công ty Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao đã giảm thiểu ô nhiễm của khí thải đến mức cho phép của TCVN. Đặc biệt hàm lượng SO₂ trong khí thải đã giảm chỉ còn < 1000 mg/ Nm³. Công ty cũng đã đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, hệ thống thu gom xử lý tái sử dụng nước tuần hoàn nhiễm axit. Đang xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải của xường supe phốtphat. Phấn đấu cuối năm 2009 đầu năm 2010 Nhà máy sẽ không còn nước thải công nghiệp ra môi trường.

- Nghiên cứu cải tiến hoàn chỉnh toàn bộ hệ thống xử lý môi trường sản xuất tại Cty CP Ác quy Tia sáng Hải Phòng: Thiết kế chế tạo hệ thống xử lý bụi hoá chất, Pb ở tất cả các công đoạn sản xuất. Lắp đặt hệ thống xử lý mù axit ở công đoạn hoá thành lá cục. Cải tiến thiết kế, xây dựng hệ thống xử lý nước thải công nghiệp trước khi thải ra môi trường.

- Công ty Phân Đạm và hóa chất Hà Bắc: Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ xử lý, thu hồi bụi đạm của tháp tạo hạt urê; Xây dựng hệ thống xử lý nước thải thu gom các nguồn nước có amôniac để trung hoà nước khử bụi ống khói lò hơi nhiệt điện; Khôi phục, hoàn thiện đưa vào khai thác trạm nước tuần hoàn khử bụi xường nhiệt...

- Công ty Apatit Việt Nam: Đầu tư xây dựng mới hệ thống xử lý nước thải CN Nhà máy tuyển Tăng Loỏng. Nước thải đạt TCVN 5945: 2005 về nước thải công nghiệp.

VINACHEM:

Áp dụng SXSH để phát triển bền vững

Trong chiến lược phát triển bền vững, Vinachem chú trọng đến công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về sản xuất sạch hơn (SXSH) từ cấp Tổng Công ty đến các doanh nghiệp thành viên. Hiện tại, Vinachem đang thực hiện từng bước áp dụng SXSH trong tất cả các công đoạn/dây chuyền sản xuất của các doanh nghiệp.

Hàng năm, TCty đều cử cán bộ tham dự một số khóa đào tạo nguồn nhân lực và chuẩn bị năng lực về SXSH. Một số doanh nghiệp của Vinachem đã tham gia trình diễn kỹ thuật đánh giá SXSH nhằm thuyết phục giới công nghiệp tiếp nhận SXSH vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Hoạt động này nằm trong khuôn khổ các dự án trình diễn (hoặc nghiên cứu) về SXSH do các tổ chức Quốc tế phối hợp với các tổ chức môi trường Việt Nam thực hiện. Các đơn vị: Công ty Supe phốtphát và Hóa chất Lâm Thao, Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì, Nhà máy Hóa chất Biên Hòa, Công ty Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc, Công ty Cổ phần axit quy Tia Sáng... đã tham gia các chương trình kiểm toán giảm thiểu chất thải, thực hiện các dự án khảo sát ô nhiễm, xây dựng kế hoạch khắc phục ô nhiễm và sự cố. Nhiều nhà máy, công ty khác cũng đã đăng ký đề tài áp dụng SXSH trong đơn vị mình.

Kết quả đánh giá SXSH của các dự án đã chỉ ra nhiều cơ hội tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, vật tư và tài nguyên nước cũng như giảm chất thải trong sản xuất ở các đơn vị. Cụ thể, từ năm 2003, Công ty Supe phốtphát và Hóa chất Lâm Thao đã chuyển đổi hoàn toàn công nghệ sản xuất H₂SO₄ từ đốt pyrit sang lưu huỳnh, giảm thiểu đáng kể hàm lượng SO₂ và SO₃ trong khí thải và hầu như không còn chất thải rắn ra ngoài môi trường; Đầu tư công nghệ điện phân xút - clo sử dụng màng trao đổi ion



(membrane) ở Nhà máy hóa chất Biên Hòa (Công ty Hóa chất cơ bản Miền Nam), tăng năng lực sản xuất của nhà máy từ 6 vạn lên 10 vạn tấn sản phẩm/năm, giảm định mức tiêu hao nguyên, nhiên liệu; Cụm công trình cải tạo lò cao, cải tạo hệ thống thu bụi xử lý khí thải, nước thải của Công ty Phân lân Nung chảy Văn Điển, ngoài ý nghĩa tăng công suất lò lên 10 vạn tấn/năm, giảm định mức tiêu hao than 24% và điện 20%, đã giải quyết triệt để bụi thải và các thành phần độc hại trong khí thải và nước thải; Công ty Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc nghiên cứu thiết kế công nghệ hệ thống xử lý xyanua, H₂S trong nước thải tuần hoàn rửa khí ở Xưởng khí hóa than. Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ chưng thu hồi amoniác trong nước thải sản xuất amoniác và urê nhằm giảm thiểu lượng urê trong nước thải và tận thu sản phẩm; Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì lắp đặt bể lắng lọc 3 ngăn thu hồi sợi amiăng cho khu vực sửa chữa thùng điện phân. Nước trong dây chuyền sản xuất được thu hồi hơn 70% về hồ tuần hoàn, giảm lượng nước thải, khí thải chứa H₂S, Sox ra môi trường v.v...

Sau giai đoạn thử nghiệm ở một

số đơn vị, Vinachem xác định cần đẩy mạnh việc áp dụng rộng rãi SXSH trong toàn Tổng Công ty. Việc thực hiện SXSH để phát triển bền vững ở Vinachem được chia thành 3 nhóm hành động chính gồm:

- Ngăn ngừa tại nguồn: Quản lý tốt nội vi; Thay thế nguyên liệu; Kiểm soát tốt hơn quá trình công nghệ; Tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước; Thay đổi công nghệ, cải tiến thiết bị.

- Thu hồi phế liệu, chất thải tái sử dụng và tạo ra sản phẩm phụ có ích.

- Cải tiến sản phẩm.

Để thúc đẩy SXSH nhằm phát triển bền vững trong toàn TCty, trong giai đoạn tới Vinachem tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về SXSH cho lãnh đạo của doanh nghiệp và CBCNV, đưa SXSH thực sự trở thành một công việc quản lý thực hiện thường xuyên. TCty sẽ đào tạo một lực lượng cán bộ nòng cốt về SXSH; nắm vững phương pháp luận, am hiểu thực tế sản xuất và công nghệ của đơn vị mình; tận tâm với công việc để duy trì chương trình SXSH ở từng doanh nghiệp. Chiến lược và phương pháp luận SXSH được thực

hiện không chỉ trong các cơ sở hóa chất đang hoạt động mà cả trong đánh giá và xây dựng các nhà máy mới. Quan tâm tiếp cận áp dụng SXSH khi mở rộng sản xuất và khi thay đổi công nghệ, thiết bị. Đặc biệt quan tâm đến việc thực hiện ngay các giải pháp SXSH đơn giản, đòi hỏi đầu tư ít để tạo đà và quyết tâm thực hiện các giải pháp đầu tư công nghệ theo hướng tốt hơn và sạch hơn. Xây dựng chiến lược sử dụng năng lượng, vật tư, nguyên liệu, tài nguyên nước, v.v... tiết kiệm và hiệu quả. Nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng nhiên liệu, năng lượng bằng cách ứng dụng các công nghệ có hiệu suất thu hồi và hiệu suất năng lượng cao kết hợp với công nghệ SXSH nhằm tăng hiệu quả kinh tế, năng lượng và hiệu quả bảo vệ môi trường. Phát triển các nguồn năng lượng tái tạo một cách hợp lý nhằm giảm hoặc thay thế việc sử dụng than, dầu, khí và điện.

Vinachem đặt mục tiêu thực hiện một loạt biện pháp trong thời gian tới bao gồm: Quản lý tốt nội vi, áp dụng các biện pháp quản lý và vận hành thích hợp ngăn ngừa rò rỉ, thất thoát nguyên nhiên vật liệu, năng lượng, sản phẩm phụ và thành phẩm; Kiểm soát tốt quá trình sản xuất: thực hiện đúng và đầy đủ quy trình vận hành, hướng dẫn sử dụng thiết bị; duy trì chế độ công nghệ sản xuất ổn định, bảo trì bảo dưỡng, ghi chép nhật ký sản xuất; thay thế nguyên phụ liệu đang sử dụng bằng các nguyên phụ liệu ít độc hơn, ít nguy hại hơn, có khả năng tái tạo, có thời gian sử dụng lâu hơn; Cải tiến thiết bị công nghệ hiện có để giảm tiêu hao, thất thoát nguyên vật liệu; Thay thế thiết bị công nghệ, lắp đặt thiết bị công nghệ mới, tiên tiến, hiệu quả và thân thiện môi trường; tái sử dụng hoặc tái chế nguyên phụ liệu, năng lượng bị thải loại trong quá trình sản xuất để sử dụng cho mục đích có ích ngay tại cơ sở sản xuất; thay đổi sản phẩm hoặc cải tiến thiết kế sản phẩm nhằm giảm tác động xấu đến môi trường của quá trình sản xuất sản phẩm và của bản thân sản phẩm đó trong toàn bộ vòng đời; cải tiến bao bì và đóng gói sản phẩm cho gọn nhẹ và thân thiện với môi trường.■

Ý KIẾN:

Để hoạt động bảo vệ môi trường ngành hóa chất được tốt hơn

Tại Hội nghị triển khai chỉ thị 29-CT/TW của Ban Bí thư về bảo vệ môi trường do Bộ Công Thương tổ chức vừa qua, đại diện Vinachem đã kiến nghị một số giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động bảo vệ môi trường ở Vinachem nói riêng và các doanh nghiệp ngành Công Thương nói chung. Các kiến nghị được đưa ra gồm:

- Vinachem kiến nghị tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ về đất đai, xử lý lao động dôi dư, tài chính, chính sách thuế... đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh trong danh sách cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng phải thực hiện các biện pháp xử lý triệt để như: di dời địa điểm sản xuất, cải tạo công nghệ cũ theo công nghệ tiên tiến, hiện đại, đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải (rắn, lỏng, khí)... Đặc biệt với một số đơn vị nhỏ, khả năng kinh tế có hạn, trong khi mức độ ô nhiễm cần xử lý do lịch sử để lại lớn thì cần có sự can thiệp, xử lý tích cực của Nhà nước, của địa phương mới hoàn thành được.

- Về vấn đề tiêu chuẩn thải (nước thải, khí thải, rác thải rắn): do đặc điểm công nghệ, mỗi ngành sản xuất lại có thành phần chất thải và thải lượng khác nhau, vì vậy cần có tiêu chuẩn riêng cho từng ngành sản xuất phù hợp với đặc thù của từng ngành. Hiện nay chúng ta đang xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải cho ngành sản xuất phân bón hoá học (bao gồm đạm urê, supe phot phat đơn và kép, phân lân nung chảy, diamônphôtphat DAP, NPK, sunphat amôn SA, amoni nitrat...). Tiếp theo cần xây dựng cho các ngành khác: hoá chất cơ bản (NH₃, HNO₃, H₂SO₄, H₃PO₄, NaOH,...) và ngành sản xuất các sản phẩm cao su (săm, lốp ôtô, xe máy, xe đạp)...

- Đề nghị được các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức quốc tế hỗ trợ về mặt công nghệ, trang thiết bị hiện đại, cử chuyên gia, giúp các cơ sở sản xuất có thể thiết kế, xây dựng và vận hành các hệ thống xử lý và đo đạc kiểm soát khí thải, nước thải, chất thải rắn....

- Đề nghị được hỗ trợ đào tạo để nâng cao trình độ cán bộ quản lý môi trường, hỗ trợ đẩy mạnh các hoạt động sản xuất sạch hơn, Responsible Care... ở các doanh nghiệp hoá chất.

- Mong muốn được sự ủng hộ của công luận và các cơ quan quản lý Nhà nước trong quá trình thực hiện các biện pháp xử lý triệt để. Đặc biệt là trong thời gian đầu khi đang ổn định sản xuất (đối với cơ sở di dời) hoặc đang vận hành thiết bị để đạt được các thông số kỹ thuật ổn định (đối với cơ sở chuyển đổi công nghệ mới, thân thiện với môi trường hơn) hoặc trong các trường hợp phải xử lý khối lượng lớn những điểm ô nhiễm do lịch sử để lại (đối với các bãi thải xỉ hoặc diện tích đất ô nhiễm).

Các giải pháp tổng thể thực hiện tiết kiệm năng lượng của Vinachem

- Các giải pháp ngắn hạn: Cải tiến chế độ quản lý năng lượng, tổ chức sản xuất hợp lý, cải tiến quy trình vận hành, thường xuyên sửa chữa nhỏ và bảo dưỡng thiết bị, Quản lý tốt nội vi, kiểm soát tốt hơn quá trình công nghệ; chuyển thiết bị phụ trợ sang chế độ vận hành kinh tế, chuyển máy biến áp non tải sang chế độ dự phòng nguội, hoàn thiện bảo ôn đường ống cung cấp nhiệt, vệ sinh làm sạch thiết bị trao đổi nhiệt.

- Các giải pháp trung hạn: Cải tạo, nâng cấp hoặc đổi mới từng phần các thiết bị đang làm việc nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng; thay đổi bảo ôn, thu hồi nhiệt, thay thế các bộ phận đã cũ; cải tiến thiết bị, sử dụng các biện pháp tiết kiệm điện như tiết kiệm điện trong sử dụng hệ thống chiếu sáng, tiết kiệm điện trong sử dụng động cơ. Cụ thể sử dụng động cơ có công suất phù hợp, không vận hành non tải nâng cao hệ số Cosφ. Sử dụng máy biến tần để điều tốc các động cơ có công suất lớn, ở các công trình có phụ tải biến động. duy trì phương thức vận hành ổn định, hợp lý tiết kiệm.

- Các giải pháp dài hạn: Thay đổi sản phẩm, thay đổi nguyên liệu, thay đổi công nghệ, thiết bị theo hướng sử dụng công nghệ cao, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Thu hồi phế liệu, chất thải để tái sử dụng và tạo ra sản phẩm có ích.

CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY TIA SÁNG:

Sản xuất thân thiện môi trường là động lực phát triển

Công ty Cổ phần ắc quy Tia sáng (TIBACO) là một trong 6 đơn vị vừa được Bộ Công Thương trao tặng Bằng khen cho những thành tích xuất sắc trong bảo vệ môi trường năm 2008. Trong những năm qua, với mục tiêu vừa tiết kiệm năng lượng, vừa đảm bảo môi trường, TIBACO đã thực hiện nhiều hoạt động bảo vệ môi trường thiết thực không những bảo vệ môi trường mà còn tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong những năm gần đây TIBACO đã áp dụng rất nhiều các giải pháp, trong đó chủ yếu tập trung chủ yếu vào các giải pháp nghiên cứu cải tiến công nghệ, sản xuất bền vững thân thiện với môi trường; Thay thế các thiết bị sử dụng điện công suất lớn bằng thiết bị công suất phù hợp; Đầu tư đổi mới bằng thiết bị tiên tiến; Tăng cường các biện pháp trong công tác quản lý. Từ các giải pháp này, TIBACO đã thu được các hiệu quả rất thiết thực về ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nguyên liệu sản xuất, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, góp phần nâng cao sức khỏe của người lao động và đảm bảo cho Công ty tăng trưởng hàng năm liên tục đạt 20 -30%.

Sản xuất sạch hơn góp phần vào tăng trưởng bền vững

Thực hiện sản xuất sạch từ năm 2005 trong chương trình thí điểm của ngành công nghiệp VN thực hiện Chương trình nghị sự 21 Quốc gia năm 2005 để phát triển bền vững, TIBACO đã góp phần đưa mức tăng trưởng của công ty lên 25%-30%/năm. Theo lãnh đạo công ty, khi thực hiện chương trình sản xuất sạch hơn doanh nghiệp giảm được chi phí đầu vào, năng suất lao động tăng, chất lượng sản phẩm cao, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tăng sức cạnh tranh trên thương trường. Để đạt được điều đó, công ty đã đầu tư công nghệ, tuyên truyền đến từng công nhân về lợi ích của những bước cải tiến công nghệ này.

Trong quá trình sản xuất ắc qui, khí thải gây ô nhiễm môi trường nhiều nhất là hơi a-xit, khí SO₂ khi điện phân tấm cực, gây ăn mòn nhà xưởng, độc hại tới sức khỏe công nhân và môi trường. Khắc phục tình trạng trên, công ty thay thế bằng giải pháp bỏ DBSA và LAS dùng chụp nhựa kín và hút toàn bộ khí SO₂, H₂... sục vào sữa vôi để trung hoà đạt độ PH bằng 6,5, sau đó tiếp tục cho qua hệ thống bể chứa trung hoà, lắng cặn rồi mới cho thải ra ngoài. Phương pháp này làm cho khí hút được triệt để và làm sạch trước khi thải, giảm điện năng trong quá trình điện phân đặc biệt là hơi chì trong các lò nấu, đúc các chi tiết được chụp và hút xử lý không còn ô nhiễm như trước. Đặc biệt, việc tự nghiên cứu chế tạo hệ thống này có giá thành chỉ bằng 30% giá nhập khẩu.

Công tác khoa học kỹ thuật và sản xuất bền vững, thân thiện với môi trường được coi là động lực phát triển của TIBACO. Trong giai đoạn 2001 - 2007, TIBACO đã đề xuất và nghiên cứu thành công 6 đề tài KHKT cấp Bộ (với tổng kinh phí 1,672 tỉ đồng, được Nhà nước hỗ trợ kinh phí 600 triệu đồng). Thực hiện đề tài "Nghiên cứu cải tiến công nghệ hóa thành lá cực nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao điện năng, tăng năng lực sản xuất của thiết bị", cán bộ công nhân Công ty đã nghiên cứu áp dụng một loạt biện pháp như: thay đổi công nghệ ủ, sấy lá cực từ lò ủ sấy thủ công sang thiết bị tự động; thay đổi chế độ nạp hóa thành từ 3 bước lên 7 bước, từ lá cực lắp đơn chuyển sang lá cực lắp kép với dòng nạp và thời gian nạp phù hợp; thay thế chất tạo bọt ngăn mù axit bằng hệ thống hút và xử lý mù axit; tuần hoàn nước làm nguội thùng hóa thành để duy trì nhiệt độ điện phân; tuần hoàn, làm nguội và điều chỉnh dung dịch axit sunfuric hóa thành... Tổng hợp các giải pháp này cho kết quả làm giảm khoảng 30% lượng điện năng, 35% lượng nước sử dụng trong quá trình hóa thành lá cực so với trước đây.

Làm lợi từ những giải pháp tiết kiệm năng lượng

Trong công nghệ sản xuất ắc quy cần rất nhiều nước tinh khiết (sạch khoáng chất). Trước đây, Công ty phải sử dụng 2 lò đốt than để cất nước tạo ra nước tinh khiết để pha chế điện dịch H₂SO₄ và hơi nước để ủ, sấy lá cực sau trát cao. Lượng than đá tiêu tốn để đốt lò khoảng 700 - 750 tấn/ năm, đồng thời quá trình đốt lò còn thải ra khí gây hiệu ứng nhà kính. Công ty đã đầu tư thay thế 2 lò đốt này bằng hệ thống xử lý nước theo phương pháp trao đổi ion và thẩm thấu ngược (kiểu màng lọc RO) và hệ thống máy ủ sấy lá cực bằng điện. Giải pháp này giúp giảm lượng than đá tiêu tốn xuống còn 38 tấn/ năm. Mặt khác, việc thay thế lò cất nước còn giảm được 300m³ nước công nghiệp mỗi ngày.

Quá trình chạy máy cho sấy khí tro tiêu tốn khá nhiều nước. Do vậy, để giảm tiêu thụ nước, Công ty đã tính toán thiết kế hệ thống bơm và ống dẫn đưa lượng nước nóng sau khi làm mát ngưng tụ hơi nước trong máy sấy lá cực vào tháp tản nhiệt. Nước nguội ra khỏi tháp tản nhiệt được đưa vào bể chứa rồi bơm trở lại máy sấy. Kết quả là máy sấy khí tro làm việc rất ổn định, tiết kiệm được hơn 80% lượng nước làm mát ngưng tụ hơi nước trong 2 máy sấy khí tro. Để tăng cường công tác quản lý, sử dụng điện năng, Công ty đã tiến hành lắp đồng hồ đo đếm điện ở tất cả các vị trí sử dụng điện trong Công ty để kiểm soát quá trình sử dụng, đồng thời đưa ra biện pháp cải tạo/ cải tiến và nâng cao trách nhiệm của từng đơn vị sử dụng điện. Tổng hợp các giải pháp đầu tư, cải tiến quản lý đã giúp Công ty hàng năm giảm chi phí được lượng lớn năng lượng tiêu thụ trong quá trình sản xuất. Cụ thể: so sánh chi phí cho mỗi đơn vị sản phẩm giữa năm 2007 và 2001, lượng than đá sử dụng đã giảm 85%, lượng điện năng giảm hơn 40% và lượng nước tiêu thụ giảm hơn 78%.■

CÔNG TY APATÍT VIỆT NAM:

Cơ sở xử lý ô nhiễm triệt để

Công ty TNHH một thành viên Apatít Việt Nam (Lào Cai) vừa được cấp chứng nhận “cơ sở xử lý ô nhiễm triệt để” đối với Nhà máy tuyển Tàng Loỏng và một số công trường trọng điểm khác. Để có được chứng nhận trên, Công ty đã đầu tư kinh phí trên 5 tỷ đồng xây dựng các công trình xử lý chất thải, nâng cấp đập tuần hoàn, cải tạo hồ chứa dung tích 1.000.000m³ xử lý nước thải khi có sự cố mất điện, xây dựng và cải tạo cảnh quan môi trường... Từ khi chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên (năm 2005) đến nay, Công ty đã đầu tư gần 100 tỷ đồng thực hiện đồng bộ các giải pháp, tập trung vào đổi mới công nghệ, thiết bị khai thác mỏ; đổi mới phương pháp quản lý và đổi mới quy trình sản xuất gắn với bảo vệ, xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp trong mỗi khai trường, phân xưởng, xí nghiệp. Do vậy dù khai thác lộ thiên khoan nổ mìn, sử dụng hóa chất để làm giàu quặng, nhưng nguồn nước thải của Nhà máy Tuyển Tàng Loỏng không gây tác động xấu đến sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. Các bãi thải được quy hoạch bài

bản, xa khu dân cư không gây ảnh hưởng sạt lở vùi lấp hoa màu của người dân sinh sống quanh khu mỏ. Công ty xây dựng cụm chuyển tải ga mỏ Cóc, trị giá 20 tỷ đồng, cách xa khu dân cư, vận chuyển quặng bằng đường sắt thay cho vận chuyển bằng ô-tô, xử lý dứt điểm việc gây bụi, tiếng ồn và lây nhiễm khi trời mưa tại khu vực này.

Trong khâu nổ mìn bóc vỉa, tính toán sử dụng loại thuốc nổ có cân bằng ô-xy, liều lượng hợp lý, bảo đảm khoảng cách và thời gian nổ mìn. Nhờ đó, giảm thiểu hơi khí độc hại ảnh hưởng tới người lao động và môi trường tự nhiên. Sử dụng sun phát sắt (Fe₂O₄) thay cho a-xít sun-phua-rích (H₂SO₄) trong khâu tuyển nổi làm giàu quặng, hạn chế mức độ nguy hiểm cho công nhân trong quá trình vận hành và giảm thiểu ảnh hưởng xấu tới môi trường tự nhiên. Trên công trường, Công ty áp dụng mô hình đơn vị khai thác tổng hợp, mua sản phẩm cuối cùng ở đầu cân điện tử tại kho chứa quặng trên khai trường, đã tạo quyền chủ động, nâng cao sự liên kết giữa các bộ phận trong đơn vị khai thác và vận

phun nước dập bụi trên các khai trường đơn giản và hiệu quả hơn nhiều. Tại những khu Nhà máy tập trung đông công nhân và thiết bị như tuyển Tàng Loỏng, tuyển Cam Đường và các khu sản xuất, hành chính, việc bảo vệ môi trường an toàn vệ sinh lao động được đẩy mạnh thông qua phong trào xây dựng quỹ bảo vệ môi trường. Theo đó, hơn 3.000 cán bộ, công nhân Nhà máy tự nguyện góp mỗi người một ngày thu nhập, thường xuyên có hơn 50 triệu đồng để duy trì đội chăm sóc, bảo vệ cây xanh, làm vệ sinh đường, làm đẹp công viên, khu văn phòng, nhà máy, công trường.

Từ điểm sáng Nhà máy tuyển Tàng Loỏng, công ty vận dụng vào 11 đơn vị sản xuất, tạo nên chuyển biến tích cực trong xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp ở khu mỏ Cam Đường... Hiện nay Công ty có 36 bãi thải, với diện tích hàng trăm ha đã được trồng cây xanh để hoàn nguyên môi trường, đồng thời, liên kết giao bãi thải có phủ lớp đất mặt canh tác cho các đơn vị và cá nhân thực hiện dự án trồng rau và hoa cao cấp, bảo đảm “một công hai lợi”.■



Mua sắm cũng nên gắn với bảo vệ môi trường

Trung tâm Hỗ trợ Ứng phó Biến đổi Khí hậu (SCC) đã bắt đầu triển khai dự án “Giảm túi ni-lông trong hoạt động bán lẻ vì lợi ích người tiêu dùng, nhà bán lẻ, người lao động nghèo & môi trường”, đồng thời ra mắt “Câu lạc bộ Khách hàng Xanh Hà Nội”.

Đây là một sáng kiến mới của Trung tâm Hỗ trợ Ứng phó Biến đổi Khí hậu, với mục tiêu “thay thế và từng bước tiến tới loại trừ túi ni-lông ra khỏi đời sống”, trong đó bước đầu tiên tập trung tác động vào việc giảm túi ni-lông trong hoạt động bán lẻ.

Dự án bắt đầu triển khai các công việc chuẩn bị từ tháng 03/2009 với mục tiêu của giai đoạn 1 sẽ cắt giảm 100.000 túi ni-lông mỗi ngày trong hoạt động bán lẻ ở Hà Nội vào cuối năm 2009. Sau đó các giai đoạn mở rộng dự án tại Hà Nội và các thành phố khác như TP.HCM, Đà Nẵng, Hải Phòng v.v... sẽ được triển khai nhằm mục tiêu cắt giảm 1.000.000 túi ni-lông mỗi ngày trong hoạt động bán lẻ vào cuối năm 2011.

Sau hơn 3 tháng chuẩn bị, dự án chính thức khai trương và cấp phát túi mua hàng thân thiện (FSB) cho 10.000 hộ gia đình ở Hà Nội thông qua sự phối hợp lựa chọn khách hàng nhận túi của 5 hệ thống siêu thị chính tại Hà Nội gồm Hapro, Fivimart, Bài Thơ Rosa, Hà Nội Star, TTTM Vân Hồ (các siêu thị và cửa hàng khác sẽ tiếp tục tham gia trong thời gian tới).

Tuỳ theo nhu cầu thực tế, mỗi gia đình có thể được nhận tối đa 1 túi lớn và 1 túi nhỏ. Ngoài ra, dự án khuyến nghị khách hàng sử dụng túi FSB của dự án kết hợp với bộ túi đựng thực phẩm ướt (thịt, cá v.v.) bằng ni-lông an toàn cho sức khỏe, có thể dùng nhiều lần.

Túi mua hàng đa năng có đặc điểm bền (dùng được trong 1 – 2



năm), tiện dụng và đặc biệt là có gắn mã vạch. Các siêu thị/cửa hàng đăng ký tham gia dự án sẽ quét mã vạch mỗi khi khách hàng mang túi đi mua hàng. Hàng quý hoặc hàng năm, căn cứ vào số tiền tiết kiệm từ việc cắt giảm túi ni-lông các siêu thị/cửa hàng sẽ dành 50% để trả cho khách hàng dưới dạng giảm giá, tặng quà hoặc trả bằng hàng. Các túi mua hàng được thiết kế thuận tiện cho việc mua sắm hàng ngày. FSB là tài sản của dự án và sẽ bị thu hồi để chuyển cho gia đình khác sử dụng nếu gia đình được cấp túi không hoặc ít sử dụng theo yêu cầu đề ra của dự án”.

Cách tiếp cận của dự án là 3W (Win-Win-Win) mang lại lợi ích cho cả ba bên người tiêu dùng - nhà bán lẻ - môi trường. Các nhà quản lý cho rằng dự án cũng sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cao. Theo tính toán, để cung cấp bộ túi mua hàng FSB cho toàn bộ 800.000 gia đình ở Hà Nội cần số tiền khoảng 135 tỷ đồng (8 triệu USD) nhưng xã hội không phải chi 648 tỷ đồng (38 triệu USD) để mua lượng túi ni-lông như mức tiêu thụ hiện nay, tức là tiết kiệm cho xã hội 513 tỷ đồng/năm. Nhưng điều quan trọng hơn là tác động tiêu cực do túi ni-lông lên môi trường sẽ giảm

đi đáng kể.

Theo kết quả khảo sát của Trung tâm Hỗ trợ Ứng phó Biến đổi Khí hậu (SCC) vào tháng 09/2008 trên 200 khách hàng tại Hà Nội cho thấy, bình quân mỗi gia đình sử dụng (được siêu thị/cửa hàng/người bán hàng cấp miễn phí) 11,3 túi ni-lông/ngày và đại bộ phận số túi này chỉ sau một lần sử dụng bị thải ra môi trường.

Điều này không những gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mà còn lãng phí tiền của người dân và xã hội. Theo tính toán nếu mỗi túi ni-lông trị giá trung bình 200 đồng thì với khoảng 800.000 gia đình Hà Nội (cũ) sẽ thải 9.000.000 túi ni-lông/ngày, 270.000.000 túi/tháng, 3.240.000.000 túi/năm tương ứng với số tiền bị lãng phí là 1.8 tỷ đồng/ngày, 54. tỷ đồng/tháng, 648 tỷ đồng/năm.

Đến nay đã có nhiều sáng kiến về việc giải quyết vấn đề túi ni-lông như thu gom tái chế, thay thế túi ni-lông bằng các loại bao bì thân thiện môi trường, chế tạo túi ni-lông dễ phân hủy... Tuy nhiên những sáng kiến này vẫn chưa đạt kết quả như mong đợi bởi rất khó cạnh tranh với túi ni-lông vừa rẻ hơn rất nhiều lại tiện dụng.■

Cần thay đổi cách sử dụng năng lượng trong công nghiệp

Vừa qua, Bộ Công Thương và Tổ chức phát triển Công nghiệp của Liên hợp quốc (UNIDO) đã tổ chức hội thảo để xúc tiến sử dụng năng lượng hiệu quả trong công nghiệp nhờ tối ưu hóa hệ thống và các tiêu chuẩn quản lý năng lượng ngành công nghiệp Việt Nam.

Theo báo cáo tại hội thảo, trong ba năm 2005 - 2007, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng hơn 8%, mức tiêu thụ năng lượng tăng 11%. Và từ nay đến năm 2020, mỗi năm nhu cầu về năng lượng sẽ tăng bình quân 8%. Trong đó, Công nghiệp là ngành tiêu thụ năng lượng lớn nhất, chỉ tính riêng năm 2006 thì mức này là 36%. So với các nước, cường độ sử dụng năng lượng được tính bằng số đơn vị năng lượng trên 1 đơn vị GDP vẫn cao hơn nhiều so với các nước phát triển.

Để xây dựng một thể chế xúc tiến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong tất cả các ngành kinh tế của đất nước, Chính phủ đã đưa ra chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Mục đích là tiết kiệm 3- 5% năng lượng trong giai đoạn 2006 -

2010 và 5- 8% trong giai đoạn 2011- 2015. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu này, Việt Nam cần vượt qua nhiều thử thách khác nhau, trong đó có sự hiểu biết khá hạn chế về khái niệm tối ưu hóa hệ thống và quản lý năng lượng.

Cũng giống như các quốc gia khác, các doanh nghiệp Việt Nam có khuynh hướng tập trung nhiều hơn vào các thành phần riêng rẽ trong hệ thống như động cơ, máy bơm hay nồi hơi khi tiến hành cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng trong công nghiệp. Song các cải tiến ở mức độ thành phần như vậy chỉ có khả năng tăng hiệu quả sử dụng năng lượng của hệ thống thêm 2- 5% mà thôi.

Lần này, triển khai thực hiện dự án sẽ giúp Bộ Công Thương xúc tiến sử dụng năng lượng hiệu quả, tập trung vào tối ưu hóa hệ thống và các tiêu chuẩn quản lý năng lượng. Mức đánh giá hiện nay là nếu áp dụng các cải tiến này thì mức tiết kiệm nhiên liệu có thể đạt tới 25% tùy thuộc vào hệ thống được cải thiện.

Dự án chia làm 4 hợp phần gồm:
- Chương trình quốc gia về thực hiện tiêu chuẩn quản lý năng lượng

ISO và các chương trình công nhận;

- Hỗ trợ kỹ thuật để xây dựng năng lực thông qua các công cụ và hoạt động tập huấn về quản lý năng lượng, trong đó có tối ưu hóa các hệ thống công nghiệp, nhằm giúp các ngành Công nghiệp tuân thủ các tiêu chuẩn ISO;

- Phát triển năng lực tài chính để hỗ trợ cho các dự án về sử dụng năng lượng hiệu quả trong công nghiệp;

- Triển khai các dự án cho sử dụng năng lượng hiệu quả.

Theo bà Aimee McKane, chuyên gia của UNIDO thì thực tế việc sử dụng năng lượng cho ngành công nghiệp có thể chiếm hơn 50% tổng mức tiêu thụ năng lượng cho phát triển kinh tế. Điều này có thể gây ra các vấn đề cho nguồn cung. Như thế, sẽ hiệu quả và tiết kiệm cả chi phí hơn nếu quan tâm đến hiệu suất sử dụng năng lượng ngay từ khi xây dựng mới chứ không phải chờ đến khi cải tạo về sau. Trong công nghiệp, việc lỗ cơ hội năng cao hiệu suất năng lượng lại chỉ thấy được sau vài thập kỷ hoặc không bao giờ cho đến khi thiết bị hỏng hoặc lỗi thời.■

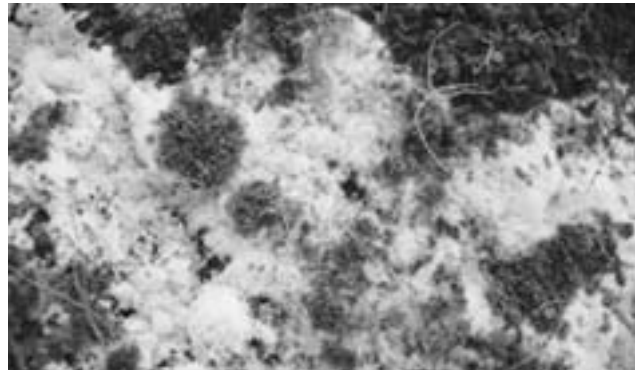


Sẽ có bao bì tự hủy 100% "made in Vietnam"?

Một nhóm nghiên cứu của ĐH Khoa học tự nhiên (Đại học Quốc gia TP.HCM) đã chế tạo thành công loại vật liệu sản xuất bao bì tự hủy 100% giá thành rẻ. Nhóm nghiên cứu đã sử dụng tinh bột sắn (không ảnh hưởng đến an ninh lương thực) kết hợp với nhựa PVA (polyvinyl alcohol) cũng có tính chất tự hủy sinh học và chất độn là khoáng sét phân tán ở kích thước nanomet (ứng dụng công nghệ nano) để sản xuất ra vật liệu này.

Giải pháp này cho phép vật liệu thu được có khả năng phân hủy 100% trong môi trường chôn lấp tự nhiên. Kết quả thực nghiệm cho thấy độ dẻo, khả năng chịu kéo, chịu xé không kém các loại nhựa thông thường và khi không cần sử dụng nữa thì loại vật liệu có tên gọi nanocomposite này cũng dễ dàng mềm như bún. Chỉ một thời gian ngắn chôn lấp, các vi sinh vật có sẵn trong đất sẽ "ăn" ngon lành vật liệu này.

Theo nhóm nghiên cứu, các chỉ tiêu về cơ, lý, hóa của vật liệu nanocomposite hoàn toàn có thể thay thế nhựa PP, PE để sản xuất các loại túi xách, bao bì, vỏ hộp... dùng trong sinh hoạt gia đình hằng ngày. Khả năng cạnh



tranh của nanocomposite còn nằm ở chi phí sản xuất thấp hơn các sản phẩm cùng loại mà thế giới đang sử dụng, do nguồn nguyên liệu tinh bột sắn trong nước khá dồi dào, giá thấp. So với túi nhựa thông thường, túi nanocomposite tận dụng nguồn nguyên liệu nội địa, không phải nhập hạt nhựa (giá cao hơn tinh bột nhiều lần) nên tiết kiệm được một khoản chi phí đáng kể để bù vào chi phí đầu tư công nghệ, thiết bị.■

Biến gỉ rác thành gạch thân thiện với môi trường

Anh Đặng Xuân Tạo, nhân viên Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên xử lý và chế biến chất thải Phú Thọ, đã có sáng kiến biến gỉ rác thành gạch thân thiện với môi trường.

Công nghệ áp dụng chính tại nhà máy là phần rác thải hữu cơ được xử lý làm phân compost, phần còn lại được xử lý bằng phương pháp đốt trong lò có nhiệt độ cao. Hiện nay, nhà máy đang phải tiếp nhận và xử lý 90 - 100 tấn/ngày vượt công suất thiết kế 20%.

Năm 2008, anh Tạo đề xuất với Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty giải pháp tận dụng và khai thác lượng gỉ thải ra trong quá trình đốt rác của nhà máy làm phụ gia sản xuất gạch thân thiện với môi trường.

Đề xuất trên đã ngay lập tức nhận được sự ủng hộ của ban lãnh đạo công ty và triển khai thực hiện ngay trong năm 2008.

Sáng kiến này không những làm giảm chi phí đầu tư chôn lấp tro gỉ mà còn giải quyết được việc làm cho trên 30 lao động với mức thu nhập 1,8 triệu đồng/tháng. Điều quan trọng hơn là nó đã góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường từ tro gỉ phế thải. Sản phẩm gạch làm ra đến đâu tiêu thụ hết đến đó.

Được biết trong thời gian tới, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên xử lý và chế biến chất thải Phú Thọ dự kiến mở rộng quy mô sản xuất của xưởng gạch.■

Sản xuất sơ Polyester từ chai nhựa phế thải

Lần đầu tiên ngành dệt may VN có công nghệ sản xuất sơ Polyester từ chai nhựa phế thải, đáp ứng một phần nhu cầu nguyên liệu sơ Polyester trong nước và xuất khẩu. Đây là kết quả của công trình nghiên cứu cải tiến công nghệ sản xuất sơ Polyester từ chai nhựa phế thải của Phó Giám đốc Lê Mạnh Thủy và các cộng sự thuộc Công ty TNHH Hợp Thành (Thái Bình). Sau khi nghiên cứu khả năng tái chế chai nhựa phế thải, Công ty TNHH Hợp Thành đã nhập dây chuyền thiết bị từ Trung Quốc và cải tiến toàn bộ thiết bị từ máy móc, dây chuyền đến quy trình công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế tại

Việt Nam. Kết quả, sản phẩm sơ Polyester từ chai nhựa phế thải do Công ty sản xuất ra có nhiều chủng loại, chất lượng cao, tương đương với các sản phẩm cùng chủng loại trên thế giới, giá thành lại thấp hơn. Với công suất 27.800 tấn/năm, so với giá thành nhập ngoại thấp hơn khoảng 0,09 USD/kg sơ Polyester (chưa kể chi phí bốc xếp, vận chuyển, bến bãi), hàng năm Công ty TNHH Hợp Thành đã làm lợi khoảng 2,5 triệu USD. Với chi phí sản xuất trung bình khoảng 17.000 đ/kg sản phẩm sơ Polyester, giá bán trung bình 19.000 đồng/kg, trung bình mỗi năm Công ty Hợp Thành đạt lợi nhuận khoảng 50 - 55 tỷ đồng.■

Công nghệ tái sinh dầu thải góp phần bảo vệ môi trường

PGS-TS Nguyễn Hữu Trịnh - Bộ môn Hóa hữu cơ, Khoa Công nghệ hóa học, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội đã nghiên cứu thành công dây chuyền công nghệ tái sinh dầu biến thế cho máy biến áp. Việc ứng dụng công nghệ này vào thực tiễn góp phần đáng kể vào việc tiết kiệm kinh phí nhờ tận dụng được nguồn dầu thải, vừa bảo vệ được môi trường. Hiện nhiều đơn vị như Công ty Điện lực Thanh Hoá, Công ty Điện lực Thái Bình, Nhà máy Dệt 8-3 (Hà Nội) đã sử dụng công nghệ này. Ưu điểm của dây chuyền công nghệ tái sinh dầu biến thế dùng cho máy biến áp chính là khả năng áp dụng đối với các loại máy cao và thấp áp ở các

quy mô sản xuất khác nhau, đáp ứng được nhu cầu của các cơ sở sản xuất. Sản phẩm dầu sau tái sinh đảm bảo được các chỉ tiêu kỹ thuật của dầu biến thế dùng cho các máy biến áp hiện nay, với giá thành chỉ bằng 50% so với nhập khẩu. Quy trình công nghệ tái sinh dầu biến thế cho máy biến áp trải qua 3 giai đoạn, gồm xử lý dầu thải bằng hóa chất để tách hợp phần có hại như nhựa, axit có trong lượng dầu thải; sử dụng phương pháp hấp phụ, tách triệt để các hợp phần có hại còn lại đồng thời xử lý màu sắc dầu. Lượng dầu sau khi đã tách các hợp phần có hại được cho vào lọc để nâng điện áp, nhằm tạo khả năng cách điện cho dầu đã được tái chế.

MITSUBISHI:

Giới thiệu xe ô tô không xả khí thải



Hãng ô tô Mitsubishi của Nhật Bản vừa giới thiệu chiếc ô tô điện mini mang tên i-MiEV không xả khí thải đầu tiên của hãng với hi vọng thu hút được khách hàng về các loại xe thân thiện với môi trường. Xe ô tô i-MiEV là xe bốn chỗ, không thải ra khí cacbon đioxit, khi sạc đầy pin có thể chạy được 160 km.

Theo ông Osamu Masuko, Chủ tịch Hãng Mitsubishi, khoảng cách này vừa đủ để người lái xe đi lòng vòng trong nội thành hàng ngày. Chiếc xe này chạy rất êm nhưng tăng tốc nhanh và chi phí chạy xe chỉ bằng 1/3 so với xe chạy xăng và sẽ ít hơn nếu sạc pin ngoài giờ cao điểm. Đặc biệt, nó còn có thể chuyển hóa năng lượng khi phanh xe thành năng lượng pin.

Ông Masuko cho biết hãng Mitsubishi hi vọng xây dựng một công nghệ mang tính tranh trên thị trường toàn cầu trong tương lai; giá hiện nay của chiếc xe là cao so với những lái xe bình dân nhưng giá sẽ giảm khi sản xuất hàng loạt và có thể là giảm hơn một nửa so với hiện nay.

Được biết, từ nay đến tháng 03/2010, Mitsubishi đặt mục tiêu bán 1.400 chiếc xe này cho các đối tượng doanh nhân và quan chức chính phủ ở Nhật Bản.

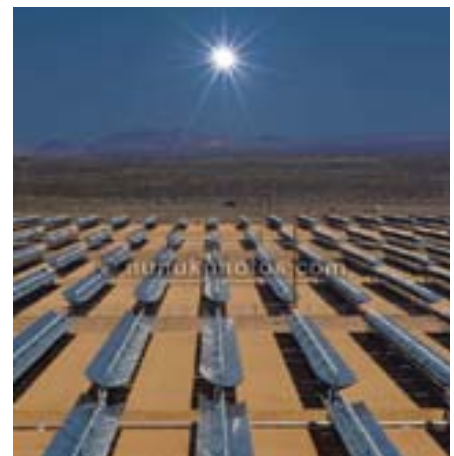
Chiếc i-MiEV là thành viên mới nhất của đội ngũ xe hơi công nghệ xanh ở Nhật Bản. Trước đó, hãng Toyota có chiếc Prius, còn hãng Honda có chiếc Insight.■

Thử nghiệm thiết bị năng lượng mặt trời vào nuôi tôm công nghiệp

Công nghệ này hiện đang được ứng dụng thử nghiệm vào quy trình nuôi tôm công nghiệp, tại tỉnh Cà Mau. Hệ thống thiết bị trên bắt đầu từ những tấm hấp thu năng lượng mặt trời, sau đó chuyển đến hệ thống bình ắc quy. Nguồn điện từ bình ắc quy sẽ cung cấp cho các thiết bị thổi khí oxy vận hành. Lượng khí ô xy được chuyển đến các vị trí gần đáy ao nhờ các ống dẫn khí. Kết hợp việc cung cấp ô xy với sử dụng vi sinh vật định kỳ, để cải thiện chất lượng nước trong ao nuôi. Qua thử nghiệm bước đầu của Công ty Cisbay, tại một hộ nuôi tôm công nghiệp ở thị trấn Đầm Dơi (huyện Đầm Dơi) cho thấy, tại ao có sử dụng hệ thống thổi khí và vi sinh vật, chất lượng nước được cải thiện hơn so với ao sử dụng quạt nước thông thường (ao đối chứng).

Công ty Cisbay đang sớm hoàn thành các thủ tục

có liên quan, để sản phẩm vi sinh vật nêu trên được lưu hành tại Việt Nam, đồng thời có đánh giá, tổng kết mô hình thí điểm, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc giới thiệu rộng rãi mô hình.■



Túi vải khổng lồ kêu gọi giảm thiểu sử dụng túi nilon

Vừa qua, “Chiếc túi vải khổng lồ” được làm từ vải vụn đã ra mắt tại Hà Nội trong Chương trình lập kỷ lục Việt Nam. Chiếc túi vải khổng lồ có hình dáng mô phỏng quả địa cầu với kích thước 4m x 6m. Chiếc túi đã được may ghép bằng tay từ hàng nghìn mảnh vải vụn do các tình nguyện viên thực hiện từ ngày 13.4 đến ngày 5.6.2009. Hoạt động may túi nhận được sự hưởng ứng và tham gia của hơn 300 bạn trẻ đến từ TGC, INEST, ĐH Bách khoa Hà Nội và nhiều câu lạc bộ tình nguyện môi trường như C4E, Go Green, Môi trường 360o, BYEE, 3R, Dự án RAECP... cùng một mảnh ghép gửi từ miền Nam do một số người cao tuổi và các bạn trẻ thực hiện.

Mục đích để các bạn trẻ làm chiếc túi khổng lồ này nhằm thay đổi thói quen sử dụng túi nilon của

người dân, gây ra những tác động xấu đến môi trường khi bị thải loại và xuất phát từ nhu cầu dùng các sản phẩm túi thân thiện với môi trường thay cho túi nilon, ý tưởng tạo chiếc túi vải khổng lồ đã ra đời. Kỷ lục này chính là tiếng nói từ cộng đồng tới cộng đồng: Hãy chung tay bảo vệ môi trường bằng việc làm đơn giản thiết thực “giảm thiểu sử dụng túi nilon và làm bạn với túi vải”.



Đây là sáng kiến của Câu lạc bộ Tiếng Anh và Môi trường (TGC), Đại học Bách Khoa Hà Nội, Hội sinh viên Viện Khoa học và Công nghệ Môi trường (INEST) để hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới 2009.■

Giải pháp cho trái đất từ than sinh học



Tại Đại học Georgia, Mỹ hiện có một cỗ máy độc đáo có khả năng giải quyết những vấn đề lớn về môi trường hiện nay như năng lượng, sản xuất lương thực và thậm chí là biến đổi khí hậu. Chiếc máy này có khả năng sản xuất ra than sinh học, một loại than mà ngoài khả năng giữ độ màu cho đất trong nhiều năm, còn có rất nhiều ứng dụng khác.

Than sinh học có độ xốp cao

được tạo nên từ chất thải hữu cơ. Vật liệu thô để sản xuất than sinh học có thể là các loại chất thải từ sản xuất nông lâm nghiệp, hoặc chất thải động vật như các mảnh vụn gỗ, các loại vỏ hạt ngũ cốc, vỏ hạt đậu, và thậm chí là cả phân gà. Bibens đưa những chất thải được gọi là “sinh khối” này vào trong một thùng kim loại bát giác, tại đó sinh khối bị nấu chảy dưới nhiệt độ cao, đôi khi lên đến hơn 1000F. Vật chất

hữu cơ sẽ bị nấu chảy bởi một quá trình nhiệt phân. Chỉ trong vài giờ, bã hữu cơ bị biến thành các viên giống như than củi, từ đó người nông dân có thể sử dụng như phân bón. Khí thoát ra trong suốt quá trình nhiệt phân có thể được sử dụng làm nhiên liệu.

Christoph Steiner, một trong những nhà khoa học hàng đầu nghiên cứu về than sinh học bày tỏ kỳ vọng rằng việc sản xuất than sinh học còn mang lại cho chúng ta cơ hội sản xuất năng lượng cacbon âm. Theo James Hansen, nhà khoa học thuộc Cơ quan Hàng không và Vũ trụ Mỹ (NASA) thì việc sử dụng than sinh học trên toàn thế giới có thể giúp giảm lượng CO2 xuống khoảng 8 phần triệu trong vòng 50 năm tới.

Quá trình sản xuất than sinh học cũng có thể tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị khác. Một số khí thoát ra trong quá trình sản xuất than sinh học có thể được sử dụng để sản xuất điện năng, số khác lại có thể dùng để sản xuất dầu hỏa hay được phẩm.■